

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HS-PT

Ngày: 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1016/2023/TLPT-HS ngày 22/9/2023; do có kháng cáo của các bị cáo Lương Thị T và Đỗ Đức A, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Thị T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/01/1981 tại Bắc Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ E, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở trước khi bị khởi tố: Số F đường H, tổ T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H (đã chết) và con bà Đào Thị Đ; có chồng Nguyễn Mạnh H1 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 và đã chết vào ngày 18/01/2024 theo Trích lục khai tử số 05, ngày 19/01/2024 của UBND xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Đỗ Đức A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/7/1983 tại Bắc Giang;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số A, ngõ E, đường N, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân N và con bà Nguyễn Thị C; có vợ Đinh Ngọc M (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/02/2004 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, mức phạt tiền 200.0000đ.

- Ngày 10/5/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 04/10/2022, tại khu vực thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 98A-071.49 do Đỗ Văn D điều khiển chở Đỗ Đức A, trên xe có 05 bánh hình hộp chữ nhật bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 07/10/2022, của Phòng K, Công an tỉnh L, kết luận: 05 (năm) bánh hình hộp chữ nhật bên trong chứa chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1.709,340 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 821/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 09 (chín) dấu vết đường vân có đặc điểm chung, đặc điểm riêng rõ nét đủ yếu tố giám định truy nguyên được lưu giữ theo bản Kết luận giám định số 433/GĐ-PC09 ngày 28/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh L không phải vân tay của Lê Trọng T1, Đỗ Văn D.

Kết quả điều tra đã xác định được:

Đầu năm 2020, khi đi thăm quan du lịch tại huyện M, tỉnh Sơn La; Lương Thị T có quen và kết bạn qua mạng ứng dụng Telegram với một người đàn ông tên gọi là S (không rõ lai lịch). Sau đó, hai người thỉnh thoảng liên lạc với nhau; S nói cho Lương Thị T biết S có ma túy Heroine bán.

Khoảng cuối tháng 9/2022, có người nam giới (không quen biết) gọi điện thoại cho Lương Thị T đặt vấn đề cần mua 10 bánh ma túy Heroine với giá 210.000.000 đồng/01 bánh, giao tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Lương Thị T đồng ý; cả hai thống nhất lần sau liên lạc qua ứng dụng Telegram. Ngày 01/10/2022, Lương Thị T gọi điện cho S qua ứng dụng T2 hỏi mua 10 bánh ma túy Heroine, nhưng S nói chỉ có 05 bánh ma túy. Hai bên thỏa thuận 190.000.000 đồng/01 bánh, giao tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; khi nào bán xong ma túy mới phải thanh toán tiền.

Sau đó, Lương Thị T liên lạc với người đã đặt mua ma túy để thông báo chỉ có 05 bánh ma túy và thỏa thuận sẽ thanh toán bằng tiền mặt khi nhận ma túy. Lương Thị T trao đổi, thỏa thuận thuê Đỗ Đức A vận chuyển ma túy từ thành phố

B, tỉnh Bắc Giang đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhưng chưa nói cụ thể tiền công; Đỗ Đức A đồng ý.

Chiều ngày 04/10/2022, S điện thoại báo Lương Thị T đến cầu vượt siêu thị B lấy 05 bánh ma túy giấu ở bụi cây bên phải đường hướng Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn. Lương Thị T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y3-6580 đến địa điểm nói trên và thấy 01 túi nilon màu đen trong bụi cây; Lương Thị T cầm lên mở ra kiểm tra thấy bên trong có 05 bánh ma túy Heroine nên cất giấu vào cốp xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà. Lương Thị T gọi điện báo Đỗ Đức A đến cầu vượt thành phố B nhận túi đồ mang lên thành phố L giúp Lương Thị T; Đỗ Đức A đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lương Thị T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y3-6580 đem theo 05 bánh ma túy đến điểm đã hẹn. Khi gặp Đỗ Đức A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C - 109.18, Lương Thị T mở cốp xe lấy túi nilon đựng 05 bánh ma túy đưa cho Đỗ Đức A và nói trong túi có 05 bánh ma túy, khi nào đến thành phố L thì gọi cho Lương Thị T sẽ có người đến nhận. Đỗ Đức A nhận lấy túi đựng ma túy để lên xe ô tô rồi điều khiển xe đi theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn, còn Lương Thị T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đỗ Đức A điều khiển xe ô tô đến trước cổng Công ty M2 thuộc thị trấn G, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì đỗ xe lại, gọi điện thoại thuê Đỗ Văn D làm nghề lái taxi chở Đỗ Đức A đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và gửi xe ô tô biển kiểm soát 98A-071.49 trước cổng Công ty M2. Trên đường đi, Đỗ Đức A nhận được điện thoại của Lương Thị T nói trong túi có 05 bánh ma túy Heroine và tiền công vận chuyển là 5.000.000 đồng/bánh. Khi Đỗ Văn D điều khiển xe ô tô đến địa phận thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với Lương Thị T: Sau khi giao ma túy cho Đỗ Đức A, Lương Thị T đi về nhà và rủ Lê Trọng T1 lên thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; mục đích để bán 05 bánh ma túy nhưng Lương Thị T không nói cho Lê Trọng T1 biết. Lê Trọng T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30H - 430.38 chở Lương Thị T đến nhà anh Hồ Văn M1; địa chỉ số A, đường B, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (là người quen của Lương Thị T) để xe ô tô ở đó rồi mượn xe mô tô biển kiểm soát 12D1-307.76 của anh Hoàng Hồng Q (là cháu của Hồ Văn M1) để đi thuê phòng nghỉ gần khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh L. Rạng sáng ngày 05/10/2022, Lương Thị T bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra, anh Lê Trọng T1 trình bày: Anh có quan hệ tình cảm với Lương Thị T từ năm 2018 đến nay, chiều ngày 04/10/2022 Lương Thị T rủ anh lên thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chơi nên đã sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 30H-430.38 do anh thuê của Công ty TNHH D2 chở Lương Thị T từ Bắc Giang lên Lạng Sơn. Anh không biết và không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của Lương Thị T. Đối với 20.000.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Lương Thị T là tiền của anh, vì vậy đề nghị được trả lại.

Anh Đỗ Văn D trình bày: Ngày 04/10/2022 anh được Đỗ Đức A điện thoại thuê anh chở lên Lạng Sơn. Khi đi đến thôn L, huyện C, thành phố L thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe. Khi kiểm tra trên xe phát hiện 01 túi nilon bên trong có 05 bánh hình hộp chữ nhật bên trong có chứa chất bột màu trắng; Đỗ

Đức A khai đó là ma túy H2. Anh không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Thị T;

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Đức A;

Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Đức A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị T tử hình, phạt bổ sung 10.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức A tử hình, phạt bổ sung 5.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/8/2023 các bị cáo Lương Thị T và Đỗ Đức A đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18/01/2024 bị cáo Lương Thị T chết theo Trích lục khai tử số 11, ngày 19/01/2024 của UBND xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Công văn số 150/TB ngày 18/01/2024 của Trại tạm giam Công an tỉnh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Đức A rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Lương Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Đỗ Đức A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Đức A đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo; xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo A là đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo A. Ngày 18/01/2024 bị cáo Lương Thị T chết theo Trích lục khai tử số 11, ngày 19/01/2024 của UBND xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Công văn số 150/TB ngày 18/01/2024 của Trại tạm giam Công an tỉnh L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Đức A đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo A là tự nguyện. không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức A.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để xác định: Do có người đặt vấn đề muốn mua ma túy, nên Lương Thị T đã tìm mua được 05 bánh ma túy loại Heroine đưa lên thành phố L để bán nhằm mục đích kiếm lời; sau khi mua được ma túy, Lương Thị T3 đã thuê Đỗ Đức A vận chuyển số ma túy trên lên thành phố L để Lương Thị T bán, sẽ trả tiền công cho Đỗ Đức A 5.000.000đ/bánh. Sau khi nhận được ma túy, Đỗ Đức A đã thuê xe taxi của anh Đỗ Văn D chở đi, khi đi đến địa phận KM 40 + 425, Quốc lộ A, thuộc thôn G, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị kiểm tra bắt giữ người cùng tang vật. Hành vi đó của bị cáo Lương Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo T theo Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là 1.709,340 gam Heroine, nên cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo Lương Thị T theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, theo Trích lục khai tử số 11, ngày 19/01/2024 của UBND xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Công văn số 150/TB ngày 18/01/2024 của Trại tạm giam Công an tỉnh L thì bị cáo Lương Thị T đã chết vào ngày 18/01/2024. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án về phần hình phạt và hủy phần quyết định về án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Thị T.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 157; khoản 2 Điều 359; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức A, Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Đức A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Đỗ Đức A có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Hủy phần quyết định về hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST, ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Lương Thị T và đình chỉ giải quyết vụ án.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn (03 bản);
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang, Hà Nội;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: HSPA, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm